TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 05 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Khương Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TL-HSST ngày 21/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 24/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 11/8/1987

Nơi cư trú: Thôn Thành C, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hoá: Lớp 07/12; bố đẻ: Nguyễn Văn Dần, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Vũ Thị Lý, sinh năm 1963 bố, mẹ đều làm ruộng và cư trú tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch; vợ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1992, đã ly hôn; con: không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 09/5/2019 bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 10/5/2019; tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án hình sự số 86/2015/HSST ngày 25/3/2015 của TAND quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án xong ngày 01/12/2016, chưa được xoá án tích và Bản án án hình sự số 73/2017/HSST ngày 22/11/2017 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong ngày 07/03/2019, chưa được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019, đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn Thái Bình, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn Ái Quốc, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá T xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 02 giờ sáng ngày 18/7/2019, Nguyễn Văn S đi bộ lang thang ở khu vực xã Đình Chu, huyện Lập Thạch để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến thôn Thái Bình, xã Đình Chu, S quan sát thấy nhà anh Nguyễn Văn N có sáng điện, cổng không đóng, quan sát thấy không có người và thấy lán để xe dựng một chiếc xe máy đeo biển kiểm soát 29L8-1712 nên nảy sinh ý định trộm cắp. S đi đến vị trí chiếc xe máy dùng tay lắc đầu xe thì nhìn thấy trong giỏ xe có để chìa khóa điện xe máy, xe không khóa cổ, khóa càng. S gạt chân chống xe máy rồi dắt ra ngoài đường cách cổng nhà anh N khoảng 500m thì lấy chìa khóa ở giỏ xe cắm ổ khóa điện nổ máy đi về phía xã Triệu Đề. S đi loanh quanh ở xã Triệu Đề chờ trời sáng, đến khoảng 06 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại rủ Trần Văn T đi uống nước và tìm chỗ bán xe thì T đồng ý. Một lát sau, S đi xe máy vừa trộm cắp được đến đón T sang khu vực chợ Vàng, huyện Tam Dương nhưng các cửa hàng xe máy chưa mở cửa nên cả hai đi đến quán nước gần cây xăng thuộc thôn Đại Lữ, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch ngồi uống nước thì bị Công an huyện Lập Thạch kiểm tra hành chính thì S khai nhận chiếc xe trên do S trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận số: 283/KL-HĐĐG ngày 25/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: trị giá chiếc xe mô tô đeo BKS 29L8-1712 của anh N là 3.500.000đ.

Đối với Trần Văn T đi cùng S. Quá T điều tra, S khai gọi điện cho T và rủ T đi cùng bán xe trộm cắp, nhưng T không thừa nhận, đến khi Công an huyện Lập Thạch hỏi thì S khai là xe mô tô do S trộm cắp mà có, lúc này T mới biết. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Căn cứ vào lời khai, biên bản đối chất và tài liệu có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để khởi tố đối với T. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại S dùng để liên lạc rủ T đi tiêu thụ xe do phạm tội mà có, S khai đã bán cho một người đi đường không quen biết tại khu vực chợ Vàng, huyện Tam Dương, sau đó mua ma túy của một người đàn ông không biết tên địa chỉ ở khu vực cổng Công ty giày da gần chợ Vàng, huyện Tam Dương và sử dụng một mình hết, do là sim điện thoại khuyến mại nên S không nhớ số điện thoại của mình, do đó không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA DREAM, S màu nâu, đã cũ.

Tịch thu để tiêu hủy 01 biển kiểm soát 88K-9121 và 01 biển kiểm soát 29L8-1712 do anh Nguyễn Văn N giao nộp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành ngày 18/7/2019 trộm cắp xe máy của anh Nguyễn Văn N như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá T điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/7/2019, Nguyễn Văn S đi bộ lang thang đến thôn Thái Bình, xã Đình Chu. S vào nhà anh Nguyễn Văn N trộm cắp chiếc xe máy đeo biển kiểm soát 29L8-1712. Đến Khoảng 06 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại rủ Trần Văn T đi uống nước và tìm chỗ bán xe thì T đồng ý, S đi xe máy vừa trộm cắp được đến đón T sang khu vực chợ Vàng, huyện Tam Dương. Khi cả hai đi đến quán nước gần cây xăng thuộc thôn Đại Lữ, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch ngồi uống nước thì bị Công an huyện Lập Thạch kiểm tra hành chính, bắt giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và

hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm :

….g) Tái phạm nguy hiểm;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của gia đình anh N để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo S có có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc" và trước đó đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích. Nhưng qua các lần bị xử lý đó bị cáo lại không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tái phạm và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là trong quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại đầy đủ cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án gồm có: 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA DREAM, S màu nâu là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn N nên cần xem xét trả lại cho anh N.

Đối với 01 biển kiểm soát 88K-9121 là biển kiểm soát giả được gắn sẵn khi anh N mua xe và 01 biển kiểm soát 29L8-1712 do anh Nguyễn Văn N nhặt được ngoài đường sau đó lắp vào xe, anh N đã giao nộp trong quá T điều tra, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA DREAM, S màu nâu, đã cũ.

Tịch thu để tiêu hủy 01 biển kiểm soát 88K-9121 và 01 biển kiểm soát 29L8-1712 do anh Nguyễn Văn N giao nộp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Triệu Đề
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp